

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2019/HC-PT

Ngày 14 - 6 - 2019

“V/v Khiếu kiện quyết định cưỡng chế thu hồi đất và quyết định giải quyết khiếu nại về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Long

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Điền

Ông Nguyễn Tấn Trường

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Liên, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 135/2019/TLPT-HC ngày 08 tháng 4 năm 2019 về việc “*Khiếu kiện quyết định cưỡng chế thu hồi đất và quyết định giải quyết khiếu nại về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất*”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 15/2018/TLPT-HC ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 441/2019/QĐ-PT ngày 27 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Phạm Thị Kim T; có mặt.

Địa chỉ: số 08 đường P, phường V1, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn H1; Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N;

Người đại diện theo ủy quyền có ông Nguyễn Sỹ K1, chức vụ: Phó chủ tịch UBND thành phố N (theo văn bản ủy quyền số 4374/UBND-TNMT ngày 04/6/2019); có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N:

- Bà Hồ Thị H - Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố N; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Trần Duy S - Nhân viên phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố N; có mặt.

- Ông Nguyễn Thu S1 - Trưởng phòng bồi thường, Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- Bà Đỗ Lê N2 - Chuyên viên Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa: Ông Lê Đức V, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa: Ông Nguyễn Phùng A - Phó trưởng phòng Giá đất bồi thường và tái định cư, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Trần Viết C;

3.2. Anh Trần Viết K;

Cùng địa chỉ: số 08 đường P, phường V1, Thành phố N, Khánh Hòa;

Người đại diện theo ủy quyền của anh Trần Viết C và anh Trần Viết K: Bà Phạm Thị Kim T đồng thời là người khởi kiện (Văn bản ủy quyền ngày 23/5/2018), có mặt.

3.3. Ủy ban nhân dân thành phố N

Người đại diện theo ủy quyền có ông Nguyễn Sỹ Khánh, chức vụ: Phó chủ tịch UBND thành phố N (theo văn bản ủy quyền số 4374/UBND-TNMT ngày 04/6/2019); có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố N:

- Bà Hồ Thị H - Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố N; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Trần Duy S - Nhân viên phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố N; có mặt.

- Ông Nguyễn Thu S1 - Trưởng phòng Bồi thường, Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- Bà Đỗ Lê N2 - Chuyên viên Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

3.4. Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo pháp luật có ông Lê Đức V, chức vụ: Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa: Ông Nguyễn Phùng A - Phó trưởng phòng Giá đất bồi thường và tái định cư, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

3.5. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt có đơn xin.

4. Người kháng cáo: Bà Phạm Thị Kim T; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 21 tháng 8 năm 1990, Giám đốc Công ty NT Khánh Hòa có Văn bản số 48/QĐ tạm cấp lô đất số 2, diện tích 90m² thuộc khu vực chế biến hải sản B cho ông Trần Văn M và bà Phạm Thị Kim T để xây dựng nhà ở (Văn bản 48).

Ngày 29/8/2012 Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 2153/QĐ-UBND về việc cho phép lập dự án đầu tư xây dựng công trình Trường trung học phổ thông N1

Ngày 30 tháng 8 năm 2013, UBND thành phố N ban hành Quyết định số 2294/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Trần Văn M và bà Phạm Thị Kim T đang sử dụng để thực hiện dự án Trường trung học phổ thông N1, phường V1, thành phố N (Quyết định 2294).

Ngày 30 tháng 10 năm 2013, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 2727/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trường trung học phổ thông N1 (Quyết định 2727)

UBND thành phố N đã ban hành các quyết định về việc phê duyệt kinh phí, phê duyệt kinh phí bổ sung bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với hộ ông Trần Văn M và bà Phạm Thị Kim T thuộc diện giải tỏa do bị ảnh hưởng bởi dự án Trường trung học phổ thông N1, phường V1, thành phố N; cụ thể: Quyết định số 2897/QĐ- UBND ngày 07 tháng 10 năm 2013 phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho bà T số tiền 327.469.362 đồng, Quyết định 6179/QĐ-

UBND ngày 25/11/2014 phê duyệt bổ sung kinh phí bồi thường về vật kiến trúc cho hộ bà T với số tiền 27.211.744 đồng, Quyết định 933/QĐ-UBND ngày 04/6/2015 phê duyệt bổ sung kinh phí bồi thường về vật kiến trúc với số tiền 65.138.400 đồng; Quyết định 6748/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho bà T bị ảnh hưởng giải tỏa với số tiền là 34.489.003 đồng (gọi là các Quyết định 2897, 6179, 933, 6748).

Ngày 25 tháng 8 năm 2014, UBND thành phố N ban hành Quyết định số 5311/QĐ-UBND về việc giao đất cho hộ ông Trần Văn M và bà Phạm Thị Kim T để xây dựng nhà ở gia đình do bị giải tỏa để thực hiện dự án Trường trung học phổ thông N1, phường V1, thành phố N (Quyết định 5311).

Ngày 22 tháng 4 năm 2015, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 636/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với 09 trường hợp (trong đó có trường hợp bà T) thuộc dự án Trường trung học phổ thông N1 (Quyết định 636).

Ngày 12 tháng 6 năm 2015, UBND thành phố N có Thông báo số 449/TB-UBND về việc nhận tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB Dự án Trường THPT N1 (Thông báo 449).

Ngày 10 tháng 7 năm 2015, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 1844/QĐ-CTUBND về việc thành lập Trường Trung học phổ thông P2 tại Lô CC-04 (Quyết định 1844).

Ngày 28 tháng 6 năm 2016, Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định số 3700/QĐ-UBND bác các nội dung khiếu nại của bà Phạm Thị Kim T về công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại dự án Trường trung học phổ thông N1, phường V1, thành phố N (Quyết định 3700).

Ngày 26 tháng 12 năm 2016, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 3979/QĐ-UBND bác đơn khiếu nại của bà Phạm Thị Kim T, về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án Trường trung học phổ thông N1, phường V1, thành phố N (Quyết định 3979).

Ngày 07 tháng 3 năm 2016, Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định số 887/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Trần Văn M và bà Phạm Thị Kim T để thực hiện dự án Trường trung học phổ thông N1, phường V1, thành phố N (Quyết định 887).

Ngày 17 tháng 3 năm 2016, UBND phường V1 đã giao Quyết định 887 cho hộ gia đình bà Phạm Thị Kim T.

Ngày 11 tháng 5 năm 2017, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Khánh Hòa lập Biên bản bàn giao mặt bằng dự án Trường trung học phổ thông N1 (nay là Trường THPT P2), phường V1, thành phố N (gọi là Biên bản bàn giao mặt bằng).

Ngày 13 tháng 6 năm 2017, bà Phạm Thị Kim T gửi đơn khởi kiện đề ngày 12/6/2017 đến Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, yêu cầu hủy Quyết định 3700, Quyết định 3979, Quyết định 887; cụ thể nội dung:

[1]. *Người khởi kiện và trình bày:*

Nguồn gốc đất tại số 08 đường P, phường V1, thành phố N là đất được UBND tỉnh Khánh Hòa giao cho Công ty NT Khánh Hòa (sau đây viết tắt là Công ty NT). Ngày 21 tháng 8 năm 1990, Công ty NT giao cho ông Trần Văn M (là nhân viên Công ty) 90m² để làm nhà ở. Sau đó, vợ chồng ông Trần Văn M và bà Phạm Thị Kim T khai hoang thêm thành 150m². Năm 2011, khi thực hiện dự án “Cải tạo nút giao thông đường V2”, Nhà nước thu hồi và bồi thường cho hộ ông M, bà T 20,5m² đất ở.

Theo các Văn bản của UBND tỉnh Khánh Hòa thì diện tích đất thu hồi để xây dựng Công trình Trường Trung học phổ thông N1 là 39.807,5m² nhưng Bản vẽ tỷ lệ 1/500 ngày 05/3/2014 của Công ty cổ phần Đ thể hiện khu CC-04 có tổng diện tích là 43.633m² (chênh lệch về diện tích là 3.826m²). Thực tế, Dự án xây dựng Công trình Trường Trung học phổ thông N1 được thực hiện trong hai năm 2014-2015 đã hoàn thành và đi vào hoạt động; Phần diện tích đất thu hồi của các hộ dân hiện chỉ sử dụng làm nhà để xe không xây dựng gì khác. Như vậy, phần diện tích tăng thêm 3.826m² tương ứng với phần diện tích thu hồi bất hợp pháp của các hộ dân nên Quyết định 2294 thu hồi đất của hộ ông M, bà T là trái pháp luật, không có cơ sở pháp lý để thi hành.

Bà Phạm Thị Kim T nhiều lần nhận được Thông báo về việc nhận tiền bồi thường và vận động giao mặt bằng theo quyết định thu hồi đất nhưng do có khiếu nại về việc thu hồi đất, việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nên ngày 11/5/2017 bà T mới thực hiện việc giao đất theo Biên bản bàn giao mặt bằng. Ngày 28/6/2016, Chủ tịch UBND thành phố N mới có Quyết định 3700 và ngày 26/12/2016, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa mới ký Quyết định 3979 về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị Kim T nhưng ngày 07/3/2016, Chủ tịch UBND thành phố N đã ban hành Quyết định 887 cưỡng chế thu hồi đất của bà T là trái pháp luật, vi phạm Điều 7 Luật Khiếu nại năm 2011 nên Quyết định 887 là trái pháp luật.

Ngày 25/8/2014, UBND thành phố N mới có Quyết định 5311 giao đất cho hộ gia đình bà T; Ngày 10/7/2015, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa mới có

Quyết định 1844 về việc thành lập Trường trung học phổ thông P2. Như vậy, thời điểm thu hồi đất đối với hộ bà Phạm Thị Kim T là sau ngày 01/7/2014 nên việc bồi thường, tái định cư khi thu hồi đất phải được thực hiện theo Luật Đất đai năm 2013. UBND thành phố N không phê duyệt bồi thường, tái định cư theo các Điều 74, 75, 79 Luật Đất đai năm 2013 nhưng các Quyết định 3700, 3979 lại không chấp nhận khiếu nại của bà T là không đúng pháp luật.

Tại đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung đề ngày 11/8/2017, bà Phạm Thị Kim T còn yêu cầu: UBND tỉnh Khánh Hòa phải bồi thường thiệt hại do quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa trái pháp luật gây ra tương ứng giá trị lô đất bị thu hồi trái pháp luật với số tiền 4.861.500.000đ; UBND thành phố N và Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp phải bồi thường tổn thất về vật chất và tinh thần 332.500.000đ, gồm các khoản: Chi phí xây dựng lại nhà: $70m^2 \times 3.000.000đ/m^2 = 210.000.000đ$; Tiền thuê nhà: $1.500.000đ/tháng \times 3 \text{ tháng} = 4.500.000đ$; Thu nhập bị mất: $6.000.000đ/tháng \times 3 \text{ tháng} = 18.000.000đ$; Tổn thất về tinh thần: 100.000.000 đ. Tại phiên tòa, bà Phạm Thị Kim T chỉ yêu cầu UBND thành phố N và Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp phải bồi thường 410.000.000đ do Quyết định 887 gây ra.

[2]. *Người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố N trình bày:*

Hộ ông Trần Văn M (đã chết) và bà Phạm Thị Kim T ở địa chỉ số 08 Đường P, Phường V1, Thành phố N có diện tích $138,9m^2$ thuộc thửa đất số 08 Bản đồ Trích đo địa chính Khu đất số 62/2013/TĐ-BĐ (do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa lập ngày 03/5/2013 và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa xác nhận ngày 03/6/2013) bị giải tỏa để thực hiện dự án xây dựng Trường trung học phổ thông N1.

Theo xác nhận của UBND phường V1, nguồn gốc đất hộ bà Phạm Thị Kim T là đất UBND tỉnh Khánh Hòa giao cho Công ty NT sử dụng vào mục đích kinh doanh tại Khu Công nghiệp vừa và nhỏ Nam B. Năm 1990, Công ty NT tự phân chia đất cho cán bộ công nhân viên, trong đó có giao cho ông Trần Văn M thửa đất số 02, diện tích $90m^2$. UBND thành phố N đã thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ bà Phạm Thị Kim T. Khi bà T khiếu nại thì Chủ tịch UBND thành phố N đã ban hành Quyết định 3700 bác đơn khiếu nại.

Bà T tiếp tục khiếu nại và đã được Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định 3979. Do hộ bà Phạm Thị Kim T không chấp hành việc giao mặt bằng theo Quyết định thu hồi đất nên Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định 887 về việc cưỡng chế thu hồi đất.

[3]. *Người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa trình bày:*

Lô đất bà Phạm Thị Kim T khiếu nại có tổng diện tích 159,4m², diện tích đất bị ảnh hưởng bởi dự án cải tạo nút giao thông đường V2 năm 2008 là 20,5m², diện tích còn lại bị giải tỏa để thực hiện dự án xây dựng Trường THPT N1 là 138,9m².

Diện tích đất thu hồi để thực hiện xây dựng công trình Trường trung học phổ thông N1 (39.807,5m²) là phù hợp với Quyết định 2727.

Quá trình thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Phạm Thị Kim T được thực hiện theo Quyết định 2897 phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ 327.469.362 đ gồm: Bồi thường về đất diện tích 69,5m² với mức 60% đơn giá 3.600.000đ/m²; Bồi thường vật kiến trúc: 160.501.782 đ; Bồi thường về cây cối, hoa màu: 60.000 đ; Hỗ trợ: 16.787.580 đ. Quyết định 6179 phê duyệt bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc cho hộ bà T 27.211.744 đ. Quyết định 933 phê duyệt bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ số tiền 65.138.400đ. Căn cứ để phê duyệt bồi thường như sau:

Ông Trần Văn M được giao 90m² đất theo Văn bản 48 để làm nhà ở. Năm 2008, hộ ông M, bà T đã bị thu hồi và được bồi thường 20,5m² đất. Thửa đất gia đình bà T bị thu hồi là đất được giao trước ngày 15/10/1993 nhưng không đúng thẩm quyền nên Quyết định 2897 phê duyệt kinh phí bồi thường về đất cho hộ gia đình bà T bằng 60% giá bồi thường đất ở đối với diện tích đất trong hạn mức đất ở là 90m² - 20,5m² = 69,5m² là đúng quy định. Diện tích đất nằm ngoài diện tích đất được cấp theo Văn bản 48 do hộ bà T tự san lấp, lấn chiếm đất công, sử dụng không đúng mục đích, không phù hợp với quy hoạch nên không được bồi thường (theo quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 7 Quyết định số 101/2009/QĐ-UBND ngày 21/12/2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa). Các Quyết định 6179 và 933 còn phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ bà T đối với diện tích 60m² đất với mức 30% giá đất ở và 9,4m² đất theo mức 100% giá đất nông nghiệp là đúng quy định.

Quyết định 2294 thu hồi đất của hộ gia đình ông M, bà T được ban hành ngày 30/8/2013. Căn cứ phụ lục 2.1 (số thứ tự 251) kèm theo Quyết định 41/2012/QĐ-UBND ngày 30/8/2013 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định giá đất các loại năm 2013 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà T của UBND thành phố N theo giá đất ở tại vị trí đất hộ bà T bị thu hồi (đường loại 5, hệ số 0,9, vị trí 1) là 3.600.000đ/m² là đúng quy định.

Ngoài ra, hộ bà T cũng được phê duyệt hỗ trợ gia đình liệt sĩ với mức 1.000.000 đồng theo Điều 38 Quyết định 101/2009/QĐ-UBND ngày 21/12/2009

của UBND tỉnh Khánh Hòa, hỗ trợ ổn định đời sống cho trường hợp hộ bà T là 03 nhân khẩu là phù hợp. Hộ bà T không cung cấp được các tài liệu về đăng ký kinh doanh, báo cáo tài chính, nộp thuế nên không có cơ sở hỗ trợ sản xuất kinh doanh theo Điều 34 Quyết định 101/2009/QĐ-UBND ngày 21/12/2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Việc thu hồi đất được thực hiện theo Quyết định 2294 ngày 30/8/2013 nên các Quyết định 2897, 6179 phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho hộ bà T đối với tài sản trên đất bị thu hồi theo Bảng giá các loại công trình, vật kiến trúc và chi phí đền bù, hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa kèm theo Quyết định số 44/2012/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 của UBND tỉnh Khánh Hòa là đúng quy định.

Theo Quyết định 1014, ô CC04 được quy hoạch là trường học, không có đất phân lô tái định cư nên không thể bố trí tái định cư tại chỗ cho hộ bà T. Việc bố trí tái định cư cho hộ bà T theo quỹ đất tái định cư chung của thành phố là phù hợp quy định.

[4]. *Đại diện Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Khánh Hòa (Ban Quản lý dự án) trình bày:*

Ban Quản lý dự án là chủ đầu tư thực hiện dự án Trường trung học phổ thông N1. Ban Quản lý dự án đã phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đúng các quy định của pháp luật nên yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của bà T là không có cơ sở.

Diện tích đất thu hồi để thực hiện dự án là 39.807,5m². Bản vẽ Trích đo địa chính khu đất số 62/2013/TĐ.BĐ do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường lập, được Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa xác nhận ngày 03/6/2013 cũng thể hiện diện tích dự án Trường THPT N1 là 39.807,5m², phù hợp với quy hoạch và quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng số 2727/QĐ-UBND ngày 30/10/2013 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 15/2018/HCST ngày 12 - 7 -2018, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Căn cứ các Điều 39, 42 Luật Đất đai năm 2003, Điều 14 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ; điểm d khoản 3 Điều 69, khoản 6 Điều 210, Điều 211 Luật đất đai năm 2013; Điều 7, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính.

1. Bác yêu cầu của bà Phạm Thị Kim T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 3700/QĐ-UBND ngày 28/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N,

Quyết định số 3979/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị Kim T đối với việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án Trường trung học phổ thông N1, phường V1, thành phố N; Quyết định số 887/QĐ-UBND ngày 07/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Trần Văn M và bà Phạm Thị Kim T để thực hiện dự án Trường trung học phổ thông N1, phường V1, thành phố N.

2. Bác yêu cầu của bà Phạm Thị Kim T về việc đòi bồi thường thiệt hại số tiền 410.000.000đ (Bốn trăm mười triệu đồng y).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018, bà Phạm Thị Kim T kháng cáo toàn bộ nội dung bản án hành chính sơ thẩm số 15/2018/HC-ST ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo giữ nguyên kháng cáo và đề nghị xem xét lại các yêu cầu của người khởi kiện như: mục đích của việc thu hồi đất vì đất của bà nằm ngoài dự án, việc bồi thường, tái định cư khi thu hồi đất và việc cưỡng chế thu hồi đất. Đề nghị hủy án sơ thẩm để tổ chức đối thoại lại.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đề nghị hủy bản án sơ thẩm vì chỉ mới đối thoại 01 lần mà người bị kiện vắng mặt, người khởi kiện không có cơ hội đối thoại để làm rõ các nội dung khiếu nại. Diện tích đất thu hồi lớn hơn diện tích đất được phê duyệt của dự án Trường phổ thông trung học.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: đất thu hồi của bà T có nguồn gốc là đất sản xuất kinh doanh của Công ty NT. Trong đó có diện tích 90m² do Công ty NT giao là không đúng thẩm quyền và phần ngoài diện tích 90m² là do bà T lấn chiếm của Công ty NT. Đất không phù hợp quy hoạch nên không đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì vậy diện tích đất của hộ bà T bị thu hồi không được bồi thường theo quy định Điều 42 Luật đất đai 2003. Việc thu hồi đất, bồi thường và hỗ trợ, tái định cư đối với hộ bà T được thực hiện đúng quy định pháp luật. Hộ gia đình bà T nhiều lần được thông báo về việc nhận tiền bồi thường và được vận động để giao mặt bằng cho dự án nhưng vẫn không thực hiện, nên Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định 887 ngày 07/3/2016 cưỡng chế thu hồi đất là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 39 Luật đất đai 2003 cũng như điểm d khoản 3 Điều 69 Luật đất đai 2013. Đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về đối tượng khởi kiện: bà Phạm Thị Kim T khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định: Quyết định số 3700/QĐ-UBND ngày 28/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N, Quyết định số 3979/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị Kim T đối với việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án Trường trung học phổ thông N1, phường V1, thành phố N; Quyết định số 887/QĐ-UBND ngày 07/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Trần Văn M và bà Phạm Thị Kim T để thực hiện dự án Trường trung học phổ thông N1. Đồng thời bà Phạm Thị Kim T yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 410.000.000 đồng do quyết định giải quyết khiếu nại trái pháp luật gây ra.

[2]. Về nguồn gốc của diện tích đất thu hồi: bà T khiếu nại việc thu hồi diện tích đất 138,9m² tại thửa số 8 tờ bản đồ trích đo số 62/2013/TĐ.BĐ do hộ bà T và ông M sử dụng. Việc thu hồi này của UBND thành phố N theo Quyết định số 2294/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2013 về việc thu hồi đất của hộ ông Trần Văn M và bà Phạm Thị Kim T đang sử dụng để thực hiện dự án Trường trung học phổ thông N1 tại phường V1, thành phố N.

Thửa đất tại số 08 đường P, phường V1, thành phố N là đất được UBND tỉnh Khánh Hòa giao cho Công ty NT Khánh Hòa. Ngày 21 tháng 8 năm 1990, Công ty NT giao cho vợ chồng ông Trần Văn M (là nhân viên Công ty) 90m² để làm nhà ở. Sau đó, vợ chồng ông Trần Văn M, bà Phạm Thị Kim T khai hoang thêm nên diện tích đất tăng lên là 150m². Năm 2011, khi thực hiện dự án “Cải tạo nút giao thông đường V2”, Nhà nước thu hồi và bồi thường cho hộ ông M, bà T 20,5m² đất, diện tích đất còn lại là 138,9m².

[3] Xét các nội dung yêu cầu của bà T:

Theo các Văn bản của UBND tỉnh Khánh Hòa (Quyết định 2727, Quyết định 1844) thì diện tích đất thu hồi để xây dựng Công trình Trường Trung học phổ thông N1 là 39.807,5m² nhưng Bản vẽ tỷ lệ 1/500 ngày 05/3/2014 của Công ty cổ phần Đ thể hiện khu CC-04 có tổng diện tích là 43.633m² (chênh lệch về diện tích so với Quyết định 2727 là 3.826m²). Thực tế, Dự án xây dựng Công trình Trường Trung học phổ thông N1 được thực hiện trong hai năm 2014-2015 đã hoàn thành và đi vào hoạt động. Theo ý kiến của bà T thì phần diện tích tăng thêm 3.826m² tương ứng với phần diện tích thu hồi của hộ bà T là nằm ngoài diện tích thực hiện dự án. Tuy nhiên Bản vẽ của Công ty Đ với diện tích 43.633m² không được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nên không có giá trị pháp lý để thực hiện. Quyết định 2727 phê duyệt dự án xây dựng Trường cũng

lấy Công ty Đ làm tổ chức tư vấn lập dự án và diện tích đất được phê duyệt sử dụng là 39.800m². Thực tế khi thu hồi đất để thực hiện dự án Trường trung học phổ thông N1 đã lấy Trích đo địa chính Khu đất do trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường Khánh Hòa lập có diện tích là 39.807,5m² và diện tích thực tế thu hồi để thực hiện dự án cũng là 39.807,5m². Hiện nay khuôn viên của Trường phổ thông trung học N1 (sau là Trường P2) được bao quanh bởi các đường đi gồm đường T1, đường V2, đường P4 và đường P, có tường rào của Trường cố định rõ ràng, không có đất trống phân lô. Như vậy toàn bộ diện tích đất thu hồi là phục vụ cho các lợi ích công cộng, cho nên việc thu hồi đất là cần thiết và đúng pháp luật.

Đối với yêu cầu khiếu nại cho rằng vào ngày 10/7/2015, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa mới có Quyết định 1844 về việc thành lập Trường trung học phổ thông P2 thì thời điểm thu hồi đất là sau ngày 01/7/2014 nên việc bồi thường, tái định cư khi thu hồi đất nên phải được thực hiện theo Luật đất đai năm 2013. Tuy nhiên trong trường hợp này Quyết định thu hồi đất của bà T là theo Quyết định số 2294/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2013, thời điểm này Luật đất đai 2013 chưa được ban hành, nên khiếu nại của bà T không được chấp nhận.

Đối với yêu cầu đòi bồi thường toàn bộ diện tích 138,9m² thì thấy vào năm 1980 công ty Nông sản tự phân phối đất cho công nhân viên công ty làm nhà ở nằm trong diện tích đất mà UBND tỉnh giao cho Công ty để sản xuất kinh doanh là không đúng quy định. Tuy nhiên việc giao đất này được thực hiện trước ngày 15/10/1993 nên vẫn được bồi thường. UBND thành phố N đã bồi thường cho bà T với mức bằng 60% giá đất ở là đúng quy định theo Quyết định 10/2011/QĐ-UBND ngày 02/6/2011 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Như vậy diện tích đất bà T được bồi thường là 90m² – 20,5m² = 69,5m² là đúng quy định. Diện tích do bà T lấn chiếm không có căn cứ sử dụng đất, bà T sử dụng không đúng mục đích, không phù hợp quy hoạch nên không được bồi thường là hợp lý.

Đối với yêu cầu cấp 01 lô đất tái định cư tại chỗ hoặc giao lại một phần đất đã thu hồi của Bà thì thấy Quyết định 2294 đã thu hồi toàn bộ diện tích của bà T và hiện nay diện tích này nằm trong khu vực để xe của Trường nên không còn đất để giao lại hoặc tái định cư tại chỗ. Theo quy hoạch vùng công nghiệp Nam B thì chỉ có nhà ở xã hội là chung cư cao tầng, không có đất phân lô tái định cư. UBND thành phố N đã phân cho bà T lô đất số 22, Ô DC 15, diện tích 46m², tiếp giáp với đường 13m khu tái định cư Vĩnh Tường, phường Vĩnh Tường, thành phố N là phù hợp.

Do các Quyết định số 3700/QĐ-UBND ngày 28/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N, Quyết định số 3979/QĐ-UBND ngày 26/12/2016

của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đúng pháp luật nên việc bà T yêu cầu bồi thường thiệt hại là không có cơ sở chấp nhận. Đối với việc cưỡng chế thu hồi đất thì Chủ tịch UBND thành phố N đã ra Quyết định 887 khi Quyết định 2294 thu hồi đất đã có hiệu lực pháp luật nhưng bà T vẫn không bàn giao đất. Quyết định 887 ngày 07/3/2016 được ban hành đúng các trình tự thủ tục theo quy định tại Điều 69 Luật đất đai 2013. Tuy nhiên khi tiến hành thủ tục vận động, thuyết phục thì hộ bà T đã thống nhất giao toàn bộ diện tích đất nằm trong phạm vi giải tỏa, thể hiện tại Biên bản bàn giao mặt bằng lập ngày 11/5/2017, như vậy việc cưỡng chế chưa tiến hành.

[4]. Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2018/HC-ST ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định bác yêu cầu khởi kiện là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm không có chứng cứ gì mới có thể làm thay đổi nội dung vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo, giữ nguyên các quyết định của Bản án sơ thẩm là hợp lý.

[5]. Kháng cáo của Người khởi kiện không được chấp nhận, nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết 326/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính;

1. Bác kháng cáo của bà Phạm Thị Kim T và giữ nguyên các quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2018/HCST ngày 12 - 7 - 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa .

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Kim T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 3700/QĐ-UBND ngày 28/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N, yêu cầu hủy Quyết định số 3979/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, cùng về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị Kim T đối với việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án Trường trung học phổ thông N1, phường V1, thành phố N; và yêu cầu hủy Quyết định số 887/QĐ-UBND ngày 07/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Trần Văn M và bà Phạm Thị Kim T để thực hiện dự án Trường trung học phổ thông N1, tại phường V1, thành phố N.

Bác yêu cầu của bà Phạm Thị Kim T về việc đòi bồi thường thiệt hại số tiền 410.000.000đồng (bốn trăm mười triệu đồng).

3. Án phí hành chính phúc thẩm bà T phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000632 ngày 02/8/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Long